


SỞ Y TẾ THỪA THIÊN HUẾCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## PHIẾU XỬ LÝ VĂN BẢN ĐẾN

Số đến: 1980 Ngày đến: 14/5/2018

Cơ quan ban hành văn bản: UBND tỉnh  
Số ký hiệu văn bản: 121/KH-UBND Ngày tháng văn bản: 13/5/2018

Tham mưu ý kiến xử lý của Văn phòng	Duyệt lãnh đạo	Bộ phận/chuyên viên xử lý văn bản
<ul style="list-style-type: none"> <li>- NVY (6)</li> <li>- Chi cục DS-KTTHGD</li> </ul> <p style="text-align: center;">thực hiện</p>		
Ngày: 14/5/2018		



Số: 121 /KH-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 13 tháng 6 năm 2018

### KẾ HOẠCH

Triển khai Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về công tác dân số trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

SỞ Y TẾ THỪA THIÊN HUẾ  
**CÔNG VĂN ĐẾN**  
Số: 4980  
Ngày 17 tháng 6 năm 2018

Thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về công tác dân số trong tình hình mới (Nghị quyết số 21-NQ/TW); Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW (Nghị quyết số 137/NQ-CP); Kế hoạch số 71-KH/TU ngày 24 tháng 4 năm 2018 của Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XII) về công tác dân số trong tình hình mới (Kế hoạch số 71-KH/TU); Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết 21-NQ/TW như sau:

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích:

- Quán triệt sâu sắc và tuyên truyền rộng rãi trong cán bộ, đảng viên và nhân dân về các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết số 21-NQ/TW, Nghị quyết số 137/NQ-CP, Kế hoạch số 71-KH/TU. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể; nêu cao trách nhiệm, tinh thần tự giác của các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể và mỗi người dân trong việc thực hiện công tác dân số trên địa bàn tỉnh. Tạo sự chuyển biến tích cực trong thực hiện chính sách về dân số của tỉnh theo hướng phát triển bền vững.

- Công tác dân số phải được xem là nhiệm vụ chiến lược, vừa cấp thiết vừa lâu dài; là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân; là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị các cấp và toàn xã hội; phải được thường xuyên quan tâm thực hiện có hiệu quả. Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của cấp ủy, sự quản lý của chính quyền các cấp; phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận và các đoàn thể. Chuyển trọng tâm chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển. Chú trọng toàn diện các mặt quy mô, cơ cấu, phân bố, đặc biệt là chất lượng dân số và đặt trong mối quan hệ hữu cơ với các yếu tố kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh và bảo đảm phát triển nhanh, bền vững của từng địa phương và của tỉnh.



## **2. Yêu cầu:**

- Tổ chức nghiên cứu, quán triệt các nội dung phù hợp với từng đối tượng, từng cấp, từng ngành để cán bộ, đảng viên và nhân dân nắm vững, hiểu rõ những quan điểm, nội dung cơ bản của Nghị quyết số 21-NQ/TW, Nghị quyết số 137/NQ-CP, Kế hoạch số 71-KH/TU. Việc tổ chức nghiên cứu, quán triệt phải nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức.

- Cụ thể hóa để thực hiện đầy đủ, toàn diện và đồng bộ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết số 21-NQ/TW, Nghị quyết số 137/NQ-CP, Kế hoạch số 71-KH/TU.

- Các cơ quan chuyên ngành dân số từ tỉnh đến cơ sở chủ động tham mưu với cấp ủy, chính quyền các cấp xây dựng, cụ thể hóa thành kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, Nghị quyết số 137/NQ-CP, Kế hoạch số 71-KH/TU theo từng năm và từng giai đoạn.

## **II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU**

### **1. Mục tiêu:**

- Giải quyết toàn diện, đồng bộ các vấn đề về quy mô, cơ cấu, phân bố, chất lượng dân số và đặt trong mối quan hệ tác động qua lại với phát triển kinh tế - xã hội.

- Ổn định quy mô dân số ở mức hợp lý. Đưa tỷ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên, phát huy lợi thế cơ cấu dân số vàng; thích ứng với già hoá dân số; phân bố dân số hợp lý; nâng cao chất lượng dân số cả về thể chất, trí tuệ và tinh thần, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo đảm sự phát triển nhanh và bền vững.

### **2. Các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030:**

- Phấn đấu đạt và duy trì vững chắc mức sinh thay thế 2,1 con (bình quân số con mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ); quy mô dân số khoảng 1.297.000 người.

- Mọi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ đều được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại; giảm 6,5% số người vị thành niên, thanh niên phá thai (trên tổng số trường hợp phá thai).

- Tỷ số giới tính khi sinh dưới 109 bé trai/100 bé gái sinh ra sống.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 15 tuổi đạt 20%; tỷ lệ người từ 65 tuổi trở lên đạt 11%; tỷ lệ phụ thuộc chung 43%.

- Tỷ lệ nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn đạt 95%. Giảm 50% số cặp tảo hôn; không có trường hợp hôn nhân cận huyết thống; 70% phụ nữ mang thai được tầm soát ít nhất 4 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất; 90% trẻ sơ sinh được tầm soát ít nhất 5 bệnh bẩm sinh phổ biến nhất.



- Tuổi thọ bình quân đạt 75 tuổi, trong đó thời gian sống khoẻ mạnh đạt tối thiểu 68 năm; 100% người cao tuổi có thể bảo hiểm y tế, được quản lý sức khoẻ, được khám, chữa bệnh, được chăm sóc tại gia đình, cộng đồng, cơ sở chăm sóc tập trung.

- Chiều cao trung bình đối với nam 18 tuổi đạt 168,5 cm, nữ đạt 157,5 cm.

- Tỷ lệ dân số đô thị đạt trên 49%. Bố trí, sắp xếp dân cư hợp lý ở vùng biên giới, vùng đặc biệt khó khăn nhằm phát huy tối đa tiềm năng của tỉnh. Bảo đảm người dân sống tại các vùng biên giới, khó khăn được tiếp cận đầy đủ và công bằng các dịch vụ xã hội.

- 100% dân số được đăng ký, quản lý trong hệ thống cơ sở dữ liệu dân cư thống nhất trên quy mô toàn quốc.

### **III. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

#### **1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp:**

a) Các sở, cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Tổ chức học tập, quán triệt và phổ biến nội dung Nghị quyết số 21-NQ/TW, Nghị quyết số 137/NQ-CP, Kế hoạch số 71-KH/TU đến các cơ quan, địa phương, tổ chức Đảng các cấp, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức và tầng lớp nhân dân, tạo sự đồng thuận cao trong toàn xã hội về chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hoá gia đình sang dân số và phát triển.

- Xây dựng và ban hành chương trình, kế hoạch hành động thực hiện công tác dân số trong tình hình mới trên cơ sở cụ thể hoá các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp Nghị quyết số 21-NQ/TW; Nghị quyết số 137/NQ-CP; Kế hoạch số 71-KH/TU về công tác dân số trong tình hình mới.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân số. Đưa công tác dân số, đặc biệt là nâng cao chất lượng dân số thành một nội dung trọng tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, các ngành, các cấp.

- Lồng ghép các mục tiêu dân số và phát triển vào nội dung chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội do sở, ngành, địa phương chủ trì xây dựng và thực hiện.

- Đưa dân số thành một chỉ tiêu trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và chương trình đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn và nghiên cứu khoa học tại các trường, cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, đề án, dự án về dân số và phát triển phù hợp với tình hình thực tế của từng ngành, địa phương.

- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua, các cuộc vận động về công tác dân số, đặc biệt là cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có 2 con, không lựa chọn



giới tính khi sinh, toàn dân phát huy và chăm sóc người cao tuổi, nâng cao chất lượng dân số.

- Phối hợp Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, các đoàn thể và cả cộng đồng tham gia mạnh mẽ công tác dân số. Xây dựng chương trình, kế hoạch với các nhiệm vụ, biện pháp cụ thể; phân công trách nhiệm rõ ràng đối với từng ngành, cơ quan, đoàn thể.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát; định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá thi đua, khen thưởng kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Sở Y tế:

- Chủ động phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng kế hoạch, nội dung, phương thức triển khai việc học tập, quán triệt Nghị quyết số 21-NQ/TW, Nghị quyết số 137/NQ-CP, Kế hoạch số 71-KH/TU.

- Cung cấp thông tin về tình hình dân số cho Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan thông tấn, báo chí để tổ chức tuyên truyền rộng rãi, thường xuyên, liên tục về công tác dân số trong tình hình mới theo định hướng tại Nghị quyết số 21-NQ/TW, Nghị quyết số 137/NQ-CP, Kế hoạch số 71-KH/TU và Kế hoạch này về công tác dân số trong tình hình mới.

c) Sở Văn hóa và Thể thao:

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, các sở, ngành liên quan nghiên cứu, xây dựng, các tiêu chí, quy định cụ thể đề cao tính tiên phong, gương mẫu của mỗi cán bộ, đảng viên trong việc thực hiện chủ trương, chính sách dân số, nhất là vận động mỗi phụ nữ sinh đủ 2 con, nuôi dạy con tốt, kính già, yêu trẻ, xây dựng gia đình bình đẳng, tiến bộ, ấm no, hạnh phúc; tạo mọi điều kiện để người cao tuổi tham gia lao động phát triển kinh tế theo năng lực sở trường phù hợp; xây dựng các phong trào văn hóa, thể dục - thể thao cho tất cả mọi người dân được tham gia; tạo mọi điều kiện để chăm sóc người già tại gia đình và cộng đồng một cách tốt nhất.

**2. Đổi mới nội dung, nâng cao chất lượng, hiệu quả tuyên truyền, vận động về công tác dân số:**

a) Sở Y tế:

- Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân số, trong đó có những nội dung cơ bản của Nghị quyết 21-NQ/TW, Nghị quyết số 137/NQ-CP, Kế hoạch 71-KH/TU gắn với tuyên truyền về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.



- Mở rộng toàn diện nội dung truyền thông, giáo dục cả về quy mô, cơ cấu, phân bố và chất lượng dân số trong mối quan hệ hữu cơ với phát triển kinh tế - xã hội; duy trì mức sinh thay thế, giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh, tận dụng, phát huy lợi thế cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hoá dân số, phân bố dân số hợp lý và nâng cao chất lượng dân số.

- Tiếp tục thực hiện cuộc vận động mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ nên có 2 con, bảo đảm quyền và trách nhiệm trong việc sinh con và nuôi dạy con tốt. Xây dựng nội dung, hình thức tuyên truyền, vận động phù hợp với thực trạng mức sinh của từng vùng, đối tượng theo hướng: sinh ít con hơn ở vùng có mức sinh cao, sinh đủ 2 con ở những nơi có mức sinh thấp, duy trì mức sinh thay thế trên toàn tỉnh.

- Đẩy mạnh truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi về bình đẳng giới, nêu cao vai trò của phụ nữ trong gia đình và xã hội; chú trọng truyền thông về thực trạng, nguyên nhân và hệ lụy của mất cân bằng giới tính khi sinh, tạo dư luận xã hội phê phán các hành vi lựa chọn giới tính thai nhi và ủng hộ người phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực này. Tuyên truyền nâng cao đạo đức nghề nghiệp, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ y tế, chấm dứt tình trạng lạm dụng khoa học công nghệ để lựa chọn giới tính thai nhi dưới mọi hình thức, tạo chuyển biến rõ nét ở những vùng có tỷ số giới tính khi sinh cao.

- Tập trung tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng, hiệu quả của việc thực hiện các dịch vụ nâng cao chất lượng dân số. Vận động mọi thanh niên thực hiện tư vấn và khám sức khoẻ trước hôn nhân; phụ nữ mang thai thực hiện tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh; trẻ sơ sinh thực hiện tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh bẩm sinh. Nâng cao nhận thức về tác hại, hệ lụy, thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về cấm tảo hôn, kết hôn cận huyết thống, đặc biệt ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Truyền thông vận động, tạo phong trào mọi người dân thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao, có lối sống lành mạnh, chế độ dinh dưỡng hợp lý. Tổ chức các cuộc thi thể dục, thể thao quần chúng, lôi cuốn đông đảo các tầng lớp nhân dân ở mọi lứa tuổi tham gia. Chú trọng nêu gương những cá nhân, gia đình điển hình.

- Vận động và phát huy vai trò của các chức sắc tôn giáo, già làng, trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng tham gia tuyên truyền; lồng ghép vào các hoạt động sinh hoạt của cộng đồng, văn hóa dân gian, hương ước, quy ước của cộng đồng, tiêu chuẩn thôn, bản, tổ dân phố văn hóa, gia đình văn hóa.

- Đổi mới toàn diện và đa dạng các hình thức, phương pháp truyền thông phù hợp từng nhóm đối tượng. Đẩy mạnh truyền thông trên các phương tiện



thông tin đại chúng ở trung ương, địa phương; tập trung khai thác, phát triển những lợi thế của công nghệ thông tin và các loại hình truyền thông khác.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả tuyên truyền thông qua đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên và các cộng tác viên dân số.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan nghiên cứu đưa nội dung tuyên truyền giáo dục về công tác dân số vào chương trình học tập của các bậc học phổ thông trên địa bàn, giáo trình giảng dạy của Trường Chính trị tỉnh, các Trường Trung cấp và Đại học.

#### b) Sở Thông tin - Truyền thông:

Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và các sở, ngành, địa phương chỉ đạo các cơ quan thông tấn báo chí đưa công tác Dân số phát triển là một trong những nội dung thường xuyên, liên tục được truyền tải trên các phương tiện thông tin đại chúng, là thông điệp truyền thông chủ yếu của đội ngũ tuyên truyền viên, cộng tác viên, tạo sức lan toả sâu rộng trong toàn xã hội.

#### c) Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Theo định hướng, chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng và ban hành Kế hoạch đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới, bình đẳng giới và giới tính cho học sinh, sinh viên, đặc biệt là giáo dục phổ thông, vùng đồng bào dân tộc ít người; bảo đảm hình thành kiến thức và kỹ năng sống đúng đắn có hệ thống cho thế hệ trẻ.

- Thực hiện đa dạng các loại hình giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản, giới và giới tính; phối hợp cùng Sở Y tế tổ chức cung cấp dịch vụ thân thiện cho vị thành niên, thanh niên trong và ngoài nhà trường.

### **3. Hoàn thiện cơ chế chính sách, pháp luật về dân số:**

#### a) Sở Y tế:

- Rà soát, hoàn thiện các chính sách, quy định về công tác dân số gắn với xây dựng gia đình hạnh phúc theo pháp luật hiện hành. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan thực hiện nghiêm công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi; ngăn ngừa có hiệu quả việc lạm dụng khoa học công nghệ để lựa chọn giới tính thai nhi. Thanh tra chuyên ngành chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu sửa đổi, bổ sung quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực dân số, đặc biệt nội dung giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh.

- Xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chiến lược Dân số tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030 theo hướng chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hoá gia đình sang dân số và phát triển, phát huy lợi thế dân số vàng,



thích ứng với già hoá dân số trên địa bàn tỉnh (sau khi Chính phủ ban hành Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030).

- Xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành chế độ khuyến khích tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số.

- Xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch kiện toàn hệ thống thanh tra chuyên ngành; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ Thanh tra chuyên ngành dân số.

b) Sở Tư pháp:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng, ban hành hướng dẫn đưa chính sách dân số vào hương ước, quy ước của thôn, bản, làng, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh phù hợp với các quy định của pháp luật.

- Rà soát, kiến nghị, đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi các quy định về xử lý vi phạm trong công tác dân số trên địa bàn phù hợp với quy định của pháp luật.

c) Sở Văn hóa và Thể thao:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan nghiên cứu, rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định, hướng dẫn liên quan nhằm phát huy giá trị văn hoá tốt đẹp, xây dựng gia đình văn hóa, phòng chống bạo lực gia đình; xoá bỏ các hủ tục lạc hậu, đồng thời đưa các chuẩn mực, giá trị xã hội mới về gia đình hạnh phúc vào các quy chế, quy định trong hoạt động lễ hội, thờ tự, cưới hỏi, tang lễ, các hương ước, quy ước của cộng đồng, dòng tộc,...; Hướng dẫn lồng ghép các nội dung công tác dân số trong tình hình mới với công tác gia đình, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, du lịch và thiết chế văn hóa cơ sở,...

- Chủ trì phối hợp với các sở, ban ngành liên quan xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030.

d) Sở Lao động, Thương binh và Xã hội:

Tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện Luật Người cao tuổi, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Lao động, Luật Bình đẳng giới và các luật có liên quan nhằm thực hiện hiệu quả việc bảo vệ quyền lợi chính đáng của người lao động là người cao tuổi; giám sát các hoạt động chăm sóc người cao tuổi tại gia đình, cộng đồng, các cơ sở nuôi dưỡng người cao tuổi trên địa bàn toàn tỉnh.

đ) Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì, phối hợp với sở, ngành liên quan xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các quy định về tiêu chí, cơ chế, quy trình lồng ghép các yếu tố dân số, bao gồm cả quy mô, cơ cấu, phân bố và chất lượng dân số vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, từng ngành, từng địa phương.



- Nghiên cứu, rà soát, trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, khu công nghiệp,... của địa phương phù hợp với hiện trạng và xu hướng vận động của các yếu tố dân số, bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng của từng vùng và trong chiến lược tổng thể xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; Tiếp tục xây dựng các chính sách để tác động tới sự phân bố lại dân số hợp lý từng vùng, từng địa phương và trên phạm vi toàn tỉnh.

e) Công an tỉnh:

Chủ trì, phối hợp với sở, ngành liên quan xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Đề án quản lý, sử dụng cơ sở dữ liệu quản lý dân cư trên địa bàn tỉnh gắn với hệ thống quốc gia thống nhất dùng chung.

g) Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh:

Chủ trì, phối hợp với sở, ngành liên quan rà soát, bổ sung các chương trình, dự án, chính sách hỗ trợ thoả đáng, thu hút, tạo điều kiện cho người dân sinh sống ổn định, lâu dài tại vùng đặc biệt khó khăn, khu vực trọng yếu về an ninh, quốc phòng, theo các đề án của Bộ Quốc phòng.

h) Ban Dân tộc:

- Chủ trì, phối hợp với sở, ngành liên quan xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và thực hiện hiệu quả Đề án Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số hai huyện Nam Đông, A Lưới giai đoạn đến 2030 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp thực hiện hiệu quả chính sách bảo vệ và phát triển các dân tộc thiểu số, đặc biệt là các dân tộc thiểu số ít người theo hướng đảm bảo sự phát triển đồng đều, bình đẳng giữa các dân tộc.

#### **4. Phát triển mạng lưới và nâng cao chất lượng dịch vụ về dân số:**

a) Sở Y tế:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và các địa phương xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện Đề án củng cố, nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; Nâng cấp cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị, tập huấn kiến thức, kỹ năng tư vấn cho đội ngũ cán bộ dân số, đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ y tế; kế hoạch thực hiện Đề án tầm soát, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh đến năm 2030; kế hoạch thực hiện Đề án nâng cao năng lực nghiên cứu về dân số và phát triển; kế hoạch thực hiện Đề án củng cố hệ thống thông tin thống kê chuyên ngành dân số (sau khi có Đề án của Chính phủ).

- Rà soát, nghiên cứu, đổi mới phương thức cung cấp, đưa dịch vụ tới tận người sử dụng. Đẩy mạnh ứng dụng các tiên bộ khoa học công nghệ, đặc biệt công nghệ y - sinh học, công nghệ thông tin trong triển khai và quản lý dịch vụ dân số.



- Tham gia rà soát, kiến nghị với Bộ Y tế sửa đổi và ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia, quy định về các dịch vụ dân số, bao gồm: Phương tiện, dịch vụ kế hoạch hoá gia đình; tư vấn, khám sức khoẻ trước hôn nhân; tầm soát, chẩn đoán và điều trị một số bệnh, tật trước sinh, sơ sinh; chăm sóc người cao tuổi...

- Phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới cung cấp dịch vụ dân số toàn diện về quy mô, cơ cấu, chất lượng và phân bố dân số. Phát huy hiệu quả đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nâng cao trình độ chuyên môn cán bộ y tế tham gia cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình. Tăng cường kết nối, hợp tác với các cơ sở cung cấp dịch vụ ngoài công lập.

- Sắp xếp lại hệ thống các cơ sở bảo trợ xã hội công lập theo hướng đẩy mạnh xã hội hoá, tạo lập môi trường thân thiện, hoà nhập giữa các nhóm đối tượng và với xã hội.

- Phát triển mạnh hệ thống chuyên ngành lão khoa trong các cơ sở y tế. Khuyến khích phát triển các cơ sở chăm sóc người cao tuổi; cơ sở cung cấp các loại hình dịch vụ đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, văn hoá, giải trí của người cao tuổi.

#### b) Sở Lao động, Thương binh và Xã hội:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch Đề án sắp xếp lại hệ thống các cơ sở bảo trợ xã hội công lập theo hướng đẩy mạnh xã hội hoá, tạo lập môi trường thân thiện, hoà nhập giữa các nhóm đối tượng với xã hội; kế hoạch thực hiện Đề án tăng cường quản lý nhà nước, đảm bảo khả năng tiếp cận các dịch vụ cơ bản cho người lao động tại các khu công nghiệp, khu đô thị; kế hoạch thực hiện Đề án phát huy lợi thế dân số vàng và thích ứng với già hoá dân số (sau khi có Đề án của Chính phủ).

- Tham gia rà soát, kiến nghị với Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội chính sách hỗ trợ người lao động trong đào tạo nghề, đào tạo ngoại ngữ, đặc biệt đối với đồng bào các dân tộc thiểu số, nông dân tham gia xuất khẩu lao động.

- Đẩy mạnh chương trình tạo việc làm, giảm tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị, tăng thời gian sử dụng lao động ở khu vực nông nghiệp, nông thôn. Tăng cường xuất khẩu lao động. Duy trì, củng cố thị trường xuất khẩu lao động truyền thống, mở rộng xuất khẩu lao động sang các thị trường mới.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo mở rộng, nâng cao hiệu quả giáo dục đào tạo chuyên nghiệp và dạy nghề, gắn với nhu cầu của thị trường lao động. Đánh giá, xếp hạng các cơ sở đào tạo nghề, trong đó lấy tỷ lệ học viên tốt nghiệp có việc làm phù hợp với nghề được đào tạo là tiêu chí chủ yếu.

#### c) Sở Tài chính:

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, tư nhân trong và ngoài nước



đầu tư xây dựng, vận hành các cơ sở cung cấp dịch vụ dân số, chăm sóc người cao tuổi; cơ sở cung cấp các loại hình dịch vụ đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, văn hoá, giải trí ngày càng cao, số lượng ngày càng đông của người cao tuổi.

- Rà soát, tham mưu cho cấp có thẩm quyền bổ sung chính sách miễn giảm phí, lệ phí đối với người cao tuổi khi tham gia giao thông công cộng và các hoạt động văn hoá, thể thao, du lịch.

d) Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện hiệu quả các chính sách khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, tư nhân trong và ngoài nước đầu tư xây dựng, vận hành các cơ sở cung cấp dịch vụ dân số, chăm sóc người cao tuổi, trẻ em, người khuyết tật, người bị di chứng chiến tranh, đồng bào dân tộc ít người, người di cư,...

đ) Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan rà soát, tham mưu cho cấp có thẩm quyền hoàn thiện các Đề án, chính sách về giáo dục từ mầm non trở lên để bổ sung các nội dung, hoạt động liên quan đến nâng cao chất lượng dân số, tầm vóc thể lực con người trên địa bàn.

e) Sở Văn hóa và Thể thao:

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan rà soát, tham mưu cho cấp có thẩm quyền hoàn thiện các Đề án, chính sách về văn hoá, thể dục, thể thao,... góp phần nâng cao chất lượng dân số theo tinh thần Nghị quyết số 21-NQ/TW, Nghị quyết số 137/NQ-CP, Kế hoạch số 71-KH/TU.

g) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan rà soát, tham mưu cho cấp có thẩm quyền hoàn thiện các chính sách về di dân, tái định cư, chương trình nước sạch nông thôn, an toàn thực phẩm trong nông nghiệp; bổ sung các chương trình, dự án để hỗ trợ, tạo điều kiện cho người di cư ổn định cuộc sống, tiếp cận bình đẳng các dịch vụ xã hội cơ bản.

h) Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải:

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan rà soát, tham mưu cho cấp có thẩm quyền điều chỉnh, hoàn thiện Quy hoạch các khu đô thị, nhà ở, nước sạch đô thị của tỉnh, từng vùng, địa phương; các thiết kế, quy chuẩn, tiêu chuẩn về nhà ở và công trình công cộng; quy hoạch, thiết kế hệ thống giao thông, phương tiện vận chuyển công cộng,... phù hợp với người cao tuổi, người khuyết tật.

i) Sở Khoa học và Công nghệ:

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ, đặc biệt công nghệ y - sinh học, công nghệ thông tin trong



triển khai và quản lý dịch vụ dân số. Xây dựng và thực hiện Kế hoạch nâng cao năng lực nghiên cứu về dân số và phát triển.

## **5. Bảo đảm nguồn lực và đẩy mạnh xã hội hóa công tác dân số**

### **a) Sở Y tế:**

- Quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn ngân sách Chương trình mục tiêu y tế - dân số.

- Hằng năm, ngoài kinh phí đầu tư từ ngân sách Chương trình mục tiêu y tế - dân số của Trung ương, cần cân đối, bố trí nguồn ngân sách của tỉnh giao để triển khai toàn diện công tác dân số.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương đẩy mạnh xã hội hoá, khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư xây dựng, vận hành các cơ sở dịch vụ nâng cao chất lượng dân số, chăm sóc người cao tuổi; sản xuất, phân phối phương tiện tránh thai.

- Có chính sách khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư xây dựng các cơ sở sản xuất, phân phối, cung cấp các phương tiện, dịch vụ trong lĩnh vực dân số.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát nhằm đánh giá hiệu quả việc quản lý và sử dụng nguồn lực đầu tư cho hoạt động dân số.

### **b) Sở Kế hoạch và Đầu tư:**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và Sở Y tế đảm bảo cân đối đủ nguồn kinh phí (do ngân sách Nhà nước bảo đảm và các nguồn vốn ngoài ngân sách) cho công tác dân số để thực hiện, hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch số 71-KH/TU.

- Rà soát, bổ sung chương trình vận động các nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), nguồn viện trợ từ tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ cho các chương trình, dự án về dân số và phát triển.

### **c) Sở Tài chính:**

- Hằng năm, ngoài kinh phí đầu tư từ ngân sách Chương trình mục tiêu y tế - dân số của Trung ương, cần cân đối, bố trí nguồn ngân sách của tỉnh để triển khai toàn diện công tác dân số.

- Rà soát, bổ sung nội dung, định mức chi công tác dân số trong phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước, phân cấp cho địa phương tại Quyết định số 46/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ và các quy định của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Y tế bảo đảm nguồn lực để triển khai đồng bộ, toàn diện các nhiệm vụ của kế hoạch này. Chú trọng cân đối ngân sách cho các hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia



đình, nâng cao chất lượng dân số, quan tâm ưu tiên các đối tượng thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách, vùng cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số bằng hình thức hỗ trợ trực tiếp thanh toán theo giá dịch vụ.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách phát triển thị trường bảo hiểm, bao gồm bảo hiểm nhà nước, bảo hiểm thương mại,... bảo đảm mọi người lao động trong khu vực chính thức và khu vực phi chính thức đều bình đẳng trong tham gia và thụ hưởng các dịch vụ phúc lợi, an sinh xã hội.

## **6. Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ dân số**

### **a) Sở Y tế:**

- Phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh và sắp xếp lại tổ chức bộ máy làm công tác dân số theo tinh thần Nghị quyết 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ dân số các cấp đáp ứng yêu cầu chuyển hướng sang dân số và phát triển. Tiếp tục thực hiện các chế độ, chính sách đối với đội ngũ cộng tác viên ở thôn, bản, tổ dân phố.

- Xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Đề án đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác dân số, cán bộ làm công tác hoạch định chính sách ở các cấp, các ngành trong tỉnh (sau khi có Đề án của Trung ương).

- Tiếp tục chuẩn hoá đội ngũ cán bộ dân số các cấp, các ngành, đáp ứng yêu cầu chuyển hướng trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hoá gia đình sang dân số và phát triển. Thực hiện mã ngành, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp tương ứng làm cơ sở cho tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm đội ngũ cán bộ làm công tác dân số các cấp.

- Tiếp tục thực hiện quy chế phối hợp liên ngành nhằm tăng cường sự chi đạo, điều phối hoạt động của các ngành, cơ quan có chức năng quản lý các chiến lược liên quan tới dân số và phát triển.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, cung cấp dịch vụ, tạo thuận lợi cho người dân. Đẩy nhanh triển khai thực hiện đăng ký dân số và cơ sở dữ liệu dân cư trên cơ sở hướng dẫn thống nhất từ Trung ương, đáp ứng yêu cầu quản lý xã hội.

- Bổ sung, mở rộng hệ thống chỉ tiêu về dân số và phát triển vào Tổng điều tra, điều tra đầu kỳ, giữa kỳ và hàng năm. Hoàn thiện hệ thống thống kê, cơ sở dữ liệu về dân số nhằm cung cấp số liệu đầy đủ, tin cậy và dự báo dân số chính xác phục vụ việc lồng ghép các yếu tố dân số trong xây dựng và thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội.



#### b) Sở Nội vụ:

- Phối hợp với Sở Y tế xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành kế hoạch thực hiện các Đề án: Mô hình tổ chức bộ máy làm công tác dân số cấp cơ sở; nghiên cứu, xây dựng tổ chức và cơ chế phối hợp liên ngành đặt dưới sự lãnh đạo của cấp uỷ đảng, chính quyền, sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các ban, ngành, đoàn thể nhằm tăng cường chỉ đạo, điều phối hoạt động của các ngành, cơ quan có chức năng quản lý liên quan đến dân số và phát triển (sau khi các đề án được phê duyệt).

- Phối hợp với các sở, ngành, đoàn thể liên quan và các địa phương thực hiện các mô hình thí điểm theo chỉ đạo của Trung ương.

#### **7. Tăng cường nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế**

- Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ngành có liên quan tham gia xây dựng, tổ chức đàm phán, thực hiện các chương trình, dự án dân số và phát triển nhằm tranh thủ sự hỗ trợ về tài chính, kỹ thuật của các tổ chức quốc tế, chính phủ các nước, các tổ chức phi chính phủ cho công tác dân số phát triển trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường nghiên cứu khoa học về dân số và phát triển, nhất là các vấn đề mới, trọng tâm về cơ cấu, chất lượng, phân bố dân số và lồng ghép yếu tố dân số vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh cũng như của các địa phương.

- Chủ động, tích cực hội nhập, tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực dân số. Mở rộng và đa dạng hoá các hình thức hợp tác với các nước, các tổ chức quốc tế nhằm nâng cao hiệu quả trong thực hiện chính sách dân số.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Y tế:**

- Chủ trì, phối hợp với sở, ngành, cơ quan, địa phương theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện và định kỳ báo cáo và kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ, có hiệu quả Kế hoạch này.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị định số 39/2015/NĐ-CP ngày 27/4/2015 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số; Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số (Quyết định số 1125/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ); Thông tư 26/2018/TT-BTC ngày 21/3/2018 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 213/KH-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc thực hiện Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; Kế hoạch số 218/KH-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc triển khai Đề án tăng cường tư vấn và cung cấp dịch vụ Dân số - Kế hoạch hóa gia đình cho vị thành



niên/thanh niên giai đoạn 2017 - 2020; Kế hoạch số 223/KH-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc thực hiện Đề án Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2017-2020.

**2. Sở Tư pháp:** Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, các ngành liên quan tổng hợp danh mục các văn bản quy phạm pháp luật cần ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đề đề xuất đưa vào Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh.

### **3. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội:**

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chiến lược quốc gia về Bình đẳng giới giai đoạn 2011 - 2020 (Quyết định số 2351/QĐ-TTg ngày 24/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ); Chương trình hành động Quốc gia về người cao tuổi Việt Nam giai đoạn 2012-2020 (Quyết định số 1781/QĐ-TTg ngày 22/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ) và Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững.

- Nhân rộng mô hình câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau theo Quyết định số 1533/QĐ-TTg ngày 02/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

### **4. Sở Thông tin và Truyền thông:**

- Phối hợp với Sở Y tế, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các sở, ngành, cơ quan, địa phương làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền nhằm tạo sự đồng thuận trong xã hội về dân số và phát triển để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp Kế hoạch này.

- Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tấn, báo chí, thông tin tuyên truyền kịp thời đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân số và phát triển; phối hợp với Sở Y tế, các sở, ngành, địa phương triển khai kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của bộ, ngành, địa phương để khai thác có hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật ứng dụng công nghệ thông tin và triển khai kết nối liên thông Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với hệ thống thông tin của các sở, ngành, địa phương.

**5. Sở Văn hóa và Thể thao:** Tiếp tục triển khai có hiệu quả Luật Hôn nhân và Gia đình; Chiến lược phát triển Gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030 (Quyết định số 629/QĐ-TTg ngày 29/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ); Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011-2030 (Quyết định số 641/QĐ-TTg ngày 28/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ).



**6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:** Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về Xây dựng nông thôn mới gắn với nội dung dân số và phát triển.

**7. Sở Khoa học và Công nghệ:** Phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành liên quan xây dựng, triển khai các chương trình, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học cấp tỉnh về dân số và phát triển trong tình hình mới.

**8. Sở Nội vụ:** Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chiến lược phát triển Thanh niên Việt Nam giai đoạn 2011-2020 (theo Quyết định số 2474/QĐ-TTg ngày 30/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ) trên địa bàn tỉnh.

**9. Sở Tài Nguyên và Môi trường:** Chủ trì và phối hợp với bộ, ngành liên quan rà soát, hoàn thiện các chính sách, đề án về chương trình xử lý ô nhiễm môi trường nước, chương trình nước sạch vệ sinh môi trường.

**10. Sở Giáo dục và Đào tạo:** Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế tại địa phương.

**11. Ban Dân tộc:** Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2025 (Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ).

**12. Thanh tra tỉnh:** Phối hợp Sở Y tế thực hiện các nhiệm vụ đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn và các thanh tra, kiểm tra nhiệm vụ chuyên môn liên quan cho đội ngũ cán bộ thanh tra chuyên ngành về dân số.

### **13. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh:**

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch tuyên truyền rộng rãi nội dung của Nghị quyết số 21-NQ/TW, Nghị quyết số 137/NQ-CP, Kế hoạch số 71-KH/TU nhằm tạo sự đồng thuận, thống nhất nhận thức và sự ủng hộ của các tầng lớp nhân dân về chủ trương chuyển hướng chính sách dân số từ kế hoạch hoá gia đình sang dân số và phát triển.

- Phối hợp với Sở Y tế thực hiện kế hoạch tuyên truyền, vận động trên các phương tiện thông tin đại chúng theo định kỳ; tổ chức tập huấn về nội dung, phương pháp tuyên truyền cho cộng tác viên, phóng viên làm công tác truyền thông.

- Xây dựng chuyên trang, chuyên mục, thường xuyên, liên tục tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kiến thức về dân số và phát triển trong toàn xã hội.



**14.** Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên, các tổ chức xã hội phổ biến, vận động hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia công tác dân số. Giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, Nghị quyết số 137/NQ-CP và Kế hoạch này.

**15.** Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố chủ động chỉ đạo, tổ chức thực hiện, bố trí đủ nguồn lực từ ngân sách địa phương thực hiện toàn diện, đồng bộ công tác dân số đã được phân cấp theo quy định. Ban hành theo thẩm quyền cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích, chỉ đạo điều hành các cơ quan, đơn vị, tổ chức cá nhân và nhân dân thực hiện, cung cấp các dịch vụ dân số phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế ở địa phương.

**16.** Giám đốc các sở, thủ trưởng cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố theo chức năng, thẩm quyền và nhiệm vụ được giao xây dựng, ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, Nghị quyết số 137/NQ-CP, Kế hoạch số 71-KH/TU về công tác dân số trong tình hình mới. Đồng thời chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai Kế hoạch này và của từng sở, ngành, cơ quan, địa phương; định kỳ hàng năm sơ kết, báo cáo tình hình về Sở Y tế để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể, các sở, ngành, cơ quan, địa phương chủ động đề xuất gửi Sở Y tế để tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

*Nơi nhận:*

- Bộ Y tế;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện/thị xã/thành phố;
- VP: LĐ, các CV: TC, TH;
- Lưu: VT, VH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Dung**

Email:  
ubndth@thuaikinh.gov.vn  
Cơ quan: Tỉnh Thanh Hóa  
Thời gian ký: 13.06.2018  
10:43:39 -07:00